

THÔNG BÁO

V/v xây dựng ngân hàng đề thi/đáp án năm học 2021 – 2022

Căn cứ Quyết định số: 657/QĐ-CĐKTKT-TH ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành kế hoạch công tác năm học 2021 – 2022 và giao chỉ tiêu cho các đơn vị của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số: 346/QĐ-CĐKTKT-KTĐBCLGD ngày 19/06/2020 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật ban hành Quy định về việc xây dựng, quản lý ngân hàng đề thi/đáp án kết thúc môn học/mô-đun;

Nhà trường yêu cầu các Khoa, Bộ môn xây dựng ngân hàng đề thi/đáp án của các môn học/mô-đun cho các khóa đào tạo tại trường, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu

1.1. Yêu cầu chung

- Đề thi/đáp án phải đảm bảo tính chính xác, khoa học theo đúng Quy định.
- Đề thi được xây dựng tối đa trên 04 trang giấy khổ A4.
- Bộ đề thi/đáp án được để trong 01 túi đựng hồ sơ, ngoài bì có ghi rõ các thông tin liên quan, bao gồm: Khoa, bộ môn, tên môn học/mô-đun, số tín chỉ, số lượng đề thi/đáp án, hình thức thi, năm biên soạn.

1.2. Yêu cầu cụ thể đối với bộ đề thi/đáp án

* Số lượng đề thi/đáp án:

- Đối với các môn học tổ chức thi tự luận:
 - + Khối lượng kiến thức 1÷2 tín chỉ đề nghị xây dựng 15 đề thi/đáp án
 - + Khối lượng kiến thức 03 tín chỉ đề nghị xây dựng 20 đề thi/đáp án
 - + Khối lượng kiến thức ≥ 4 tín chỉ đề nghị xây dựng 25 đề thi/đáp án
- Đối với môn học tổ chức thi vấn đáp có:
 - + Khối lượng kiến thức từ 1÷2 tín chỉ đề nghị xây dựng 20 đề thi/đáp án
 - + Khối lượng kiến thức 3 tín chỉ đề nghị xây dựng 25 đề thi/đáp án
 - + Khối lượng kiến thức ≥ 4 tín chỉ đề nghị xây dựng 30 đề thi/đáp án.
- Đối với môn học tổ chức thi trắc nghiệm:
 - + Số lượng đề thi gốc: Mỗi môn học/mô-đun xây dựng ít nhất 05 đề thi/đáp án
 - + Số lượng câu hỏi/đề thi tối đa: Bằng số giờ của môn học/mô-đun
 - + Tỷ lệ câu hỏi trùng nhau giữa các đề thi không quá 20%.
- Đối với môn học tổ chức thi thực hành đề nghị xây dựng 5 đề thi/tín chỉ.

*** Thời gian thi:**

TT	Hình thức thi	01 TC	02 TC	≥ 03 TC
1	Tự luận	≤ 60 phút	60 phút → 90 phút	75 phút → 120 phút
2	Trắc nghiệm	≤ 45 phút	≤ 60 phút	≤ 90 phút
3	Trắc nghiệm kết hợp tự luận	≤ 60 phút	60 phút → 90 phút	75 phút → 120 phút
4	Thực hành	60 → 180 phút	60 → 180 phút	60 → 180 phút

*** Mẫu đề thi/đáp án** (Có mẫu đề thi/đáp án kèm theo).

Lưu ý:

- Đối với các đề thi thực hành thi trên máy tính sử dụng mẫu đề thi ĐTTH04 và mẫu đáp án ĐATH04

- Đối với các đề thi thực hành có tiêu hao vật tư và thi tại các xưởng thực hành sử dụng mẫu đề thi ĐTTH05.

2. Nhiệm vụ

- Phòng KTĐBCLGD: Soạn thảo Thông báo xây dựng ngân hàng đề thi/đáp án năm học 2021 – 2022; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai kế hoạch xây dựng ngân hàng đề thi/đáp án của các Khoa chuyên môn theo đúng quy định và kế hoạch đề ra.

- Các Khoa xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các Bộ môn thành lập hội đồng nghiệm thu ngân hàng đề thi/đáp án; biên soạn đề thi/đáp án theo đúng quy trình; đôn đốc cán bộ biên soạn bộ đề thi hoàn thành công việc đúng thời hạn.

3. Thời gian thực hiện

- Căn cứ chương trình đào tạo đã chỉnh sửa Khoa, Bộ môn lập danh sách các môn học/mô-đun cần xây dựng mới hoặc chỉnh sửa ngân hàng đề thi/đáp án năm học 2021 – 2022 gửi về Phòng KTĐBCLGD **chậm nhất vào ngày 19/10/2021** (Có biểu mẫu kèm theo).

- Cán bộ biên soạn bộ đề thi hoàn thành và nộp ngân hàng đề thi/đáp án của học kỳ I cho Phòng KTĐBCLGD **chậm nhất vào ngày 10/12/2021**.

- Cán bộ biên soạn bộ đề thi hoàn thành và nộp ngân hàng đề thi/đáp án của học kỳ II cho Phòng KTĐBCLGD **chậm nhất vào ngày 25/03/2022**.

4. Tính giờ biên soạn đề thi/đáp án

Mỗi 01 đề thi/đáp án tự luận được tính 01 GTC

Mỗi 01 đề thi/đáp án trắc nghiệm được tính 1,5 GTC

Mỗi 01 đề thi/đáp án vấn đáp được tính 0,25 GTC

Mỗi 01 đề thi/đáp án thực hành được tính 0,5 GTC

Nhận được Thông báo này đề nghị các Khoa, Bộ môn nghiêm túc triển khai thực hiện. Nếu có phát sinh các Khoa, Bộ môn thông báo kịp thời với Phòng KTĐBCLGD để báo cáo lãnh đạo Nhà trường xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- Khoa KHCB, Khoa CNTT, Khoa Điện, Khoa Cơ, Khoa KT&QTKD, Khoa Nông Lâm,
- Phòng Đào tạo QLKH&HTQT;
- Đăng tải Website;
- Lưu: VT, Phòng KT&ĐBCLGD.



TS. Ngô Xuân Hoàng

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT
KHOA...

DANH SÁCH MÔN HỌC/MÔ-ĐUN XÂY DỰNG NGÂN HÀNG ĐỀ THI/ĐÁP ÁN

Năm học 2021 – 2022

STT	MÔN HỌC/MÔ-ĐUN	HÌNH THỨC THI	SỐ TÍN CHỈ	XÂY DỰNG MỚI	CHỈNH SỬA	HỌC KỲ
1						KỲ 1
2						
3						
4						
...						
1						KỲ 2
2						
3						
4						
...						

Lưu ý: Bộ môn đánh dấu X vào cột XÂY DỰNG MỚI hoặc CHỈNH SỬA tùy theo nhu cầu của từng bộ đề thi.

TRƯỜNG KHOA

TRƯỜNG BỘ MÔN

PHỤ LỤC MẪU ĐỀ THI

Mẫu ĐT01

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

HỆ ...

KHOA ...

BỘ MÔN ...

ĐỀ THI SỐ ...

Môn thi: ...

Thời gian: ... phút (*không kể thời gian chép đề*)

Hình thức thi: Tự luận

Câu 1 (... điểm): ...

Câu 2 (... điểm): ...

Câu 3 (... điểm): ...

Câu ... (... điểm): ...

Ghi chú: Ghi rõ HSSV được hay không được sử dụng tài liệu

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Bộ môn duyệt

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giáo viên ra đề

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI SỐ ...

Môn thi: ...

Thời gian: ... phút

Hình thức thi: Tự luận

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (... điểm)	1 (...điểm)	
	a.	...
	b.	...
	c.	...
	2 (...điểm)	
	a.	...
	b.	...
	c.	...
Câu 2 (... điểm)		
Câu 3 (... điểm)		
...		
Tổng điểm		...

Bộ môn duyệt
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giáo viên soạn đáp án
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

HỆ ...

KHOA ...

BỘ MÔN ...

ĐỀ THI SỐ ...

Môn thi: ...

Thời gian: ... phút

Hình thức thi: Vấn đáp

Câu 1 (... điểm): ...

Câu 2 (... điểm): ...

Câu ... (... điểm): ...

Ghi chú: Ghi rõ HSSV được hay không được sử dụng tài liệu

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Bộ môn duyệt

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giáo viên ra đề

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mỗi 01 đề thi/đáp án vấn đáp được tính 0,25 GTC

Mỗi 01 đề thi/đáp án vấn đáp được tính 0,25 GTC

ĐÁP ÁN ĐỀ THI SỐ ...

Môn thi: ...

Thời gian: ... phút

Hình thức thi: Vấn đáp

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (... điểm)	1 (...điểm)	
	a.	...
	b.	...
	c.	...
	2 (...điểm)	
	a.	...
	b.	...
	c.	...
Câu 2 (... điểm)		
...		
Tổng điểm		...

Bộ môn duyệt
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giáo viên soạn đáp án
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

HỆ ...

KHOA ...

BỘ MÔN ...

ĐỀ THI SỐ ...

Môn thi: ...

Thời gian: ... phút

Hình thức thi: Trắc nghiệm

(Đề thi gồm ... trang)

Hãy lựa chọn đáp án đúng trong các câu sau: (mỗi câu đúng ... điểm)

Câu 1:

a.....

b.....

c.....

d.....

Câu 2:

a.....

b.....

c.....

d.....

Câu...:

a.....

b.....

c.....

d.....

Ghi chú: Ghi rõ HSSV được hay không được sử dụng tài liệu

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Bộ môn duyệt

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giáo viên ra đề

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

HỆ ...

KHOA ...

BỘ MÔN ...

ĐÁP ÁN ĐỀ THI SỐ ...

Môn thi: ...

Thời gian: ... phút

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Câu hỏi	Đáp án (lựa chọn)				Ghi chú
	A	B	C	D	
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					

Câu hỏi	Đáp án (lựa chọn)				Ghi chú
	A	B	C	D	
...					

Bộ môn duyệt
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giáo viên soạn đáp án
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

HỆ ...

KHOA ...

BỘ MÔN ...

ĐỀ THI SỐ ...

Môn thi: ...

Thời gian: ... phút

Hình thức thi: Thực hành

Câu 1 (... điểm): ...

Câu 2 (... điểm): ...

Câu ... (... điểm): ...

Ghi chú: Ghi rõ HSSV được hay không được sử dụng tài liệu

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Bộ môn duyệt

(Ký và ghi rõ họ tên)

Giáo viên ra đề

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tổng điểm

4. Điểm an toàn: (...điểm)

-
-
-

5. Điểm tổ chức nơi làm việc: (...điểm)

-
-
-

* Chú ý: Điểm toàn bài là điểm tổng hợp của các điểm (1) + (2) + (3) + (4) + (5) nhưng trong đó điểm kỹ thuật phải ≥ 5 thì bài thi mới được xét.

V. MỘT SỐ QUY ĐỊNH

- Quy định về sản phẩm hỏng
- Quy định về vật liệu, kích thước phôi liệu...

Thái nguyên, ngày... tháng... năm...

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

BẢNG BAREM ĐIỂM KỸ THUẬT
(Tổng điểm kỹ thuật: ...điểm)

TT	Nội dung chấm điểm	Điểm tối đa	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
...			

Sơ đồ, hình vẽ, bản vẽ kỹ thuật
(nếu có)

Tài liệu đính kèm

Giáo viên soạn đề